

SAINT PATRICK'S EPISCOPAL CHURCH

Second Sunday of Lent

February 28, 2021



PROCLAIM CHRIST'S LOVE
TO THE WORLD

Céad míle fáilte!
Một trăm ngàn chào mừng!
One hundred thousand welcomes!

Saint Patrick's Episcopal Church is a community of care called to be Christ-centered and multicultural in worship, Christian education and action to proclaim Christ's love to the world.

Second Sunday of Lent

Holy Eucharist Rite II

February 28, 2021

Prelude

“Prelude in A major“

J.S. Bach

Hymn 401

"The God of Abraham praise"

Opening Acclamation

Celebrant: Blessed be God: Father, Son, and Holy Spirit.

Chủ Lễ: Chúc tụng Thiên Chúa Ba Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh.

People: And blessed be his kingdom, now and for ever. Amen.

Hội Chúng: Chúc tụng nước Ngài, từ nay cho đến đời đời. Amen.

Collect for Purity

Almighty God, to you all hearts are open, all desires known, and from you no secrets are hid; Cleanse the thoughts of our hearts by the inspiration of your Holy Spirit, that we may perfectly love you, and worthily magnify your holy Name; through Christ our Lord. *Amen.*

Lạy Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng biết rõ mọi lòng, mọi ước muốn, mọi bí ẩn: xin thanh tẩy chúng con bởi quyền năng Chúa Thánh Linh, để chúng con được trọn vẹn tình yêu Chúa, và xứng đáng ca ngợi Danh thánh của Ngài; qua Chúa Cứu Thế, Chúa chúng con. *Amen.*

Gloria (S-280)

Glory to God in the highest, and peace to his people on earth. Lord God, heavenly King, almighty God and Father, we worship you, we give you thanks, we praise you for your glory. Lord Jesus Christ, only Son of the Father, Lord God, Lamb of God, you take away the sins of the world: have mercy on us; you are seated at the right hand of the Father: receive our prayer. For you alone are the Holy One, you alone are the Lord, you alone are the Most High, Jesus Christ, with the Holy Spirit, in the glory of God the Father. Amen

Collect of the Day

O God, whose glory it is always to have mercy: Be gracious to all who have gone astray from your ways, and bring them again with penitent hearts and steadfast faith to embrace and hold fast the unchangeable truth of your Word, Jesus Christ your Son; who with you and the Holy Spirit lives and reigns, one God, for ever and ever. *Amen.*

Old Testament: Genesis 17:1-7, 15-16

When Abram was ninety-nine years old, the LORD appeared to Abram, and said to him, “I am God Almighty; walk before me, and be blameless. And I will make my covenant between me and you, and will make you exceedingly numerous.” Then Abram fell on his face; and God said to him, “As for me, this is my covenant with you: You shall be the ancestor of a multitude of nations. No longer shall your name be Abram, but your name shall be Abraham; for I have made you the ancestor of a multitude of nations. I will make you exceedingly fruitful; and I will make nations of you, and kings shall come from you. I will establish my covenant between me and you, and your offspring after you throughout their generations, for an everlasting covenant, to be God to you and to your offspring after you.

God said to Abraham, “As for Sarai your wife, you shall not call her Sarai, but Sarah shall be her name. I will bless her, and moreover I will give you a son by her. I will bless her, and she shall give rise to nations; kings of peoples shall come from her.”

17 Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, CHÚA hiện ra với Áp-ram và phán, “Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Hãy bước đi trước mặt Ta và sống hoàn toàn thánh thiện. ²Ta sẽ thực hiện giao ước Ta, tức giao ước giữa Ta với ngươi, và sẽ làm cho ngươi gia tăng đông đúc.”

³ Áp-ram liền sấp mặt xuống đất. Đức Chúa Trời phán tiếp với ông, ⁴“Này, về phần Ta, đây là giao ước của Ta với ngươi: Ngươi sẽ trở thành tổ phụ của nhiều dân. ⁵Từ nay tên ngươi không còn là Áp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đã lập ngươi làm tổ phụ của nhiều dân. ⁶Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi gia tăng đông đúc, rồi từ ngươi sẽ sinh ra nhiều dân, và các vua sẽ từ dòng dõi ngươi sinh ra. ⁷Ta sẽ thực hiện giao ước Ta, tức giao ước giữa Ta với ngươi và với dòng dõi ngươi sau này, từ thế hệ này qua thế hệ khác; đó là một giao ước đời đời, để Ta làm Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi sau này.

¹⁵ Đức Chúa Trời lại phán với Áp-ra-ham, “Còn về phần Sa-rai vợ ngươi, ngươi sẽ không gọi nàng là Sa-rai nữa, nhưng tên nàng sẽ là Sa-ra, ¹⁶ vì Ta sẽ ban phước cho nàng, và nàng sẽ sinh cho ngươi một con trai. Chính Ta sẽ ban phước cho nàng, và nàng sẽ trở thành tổ mẫu của nhiều dân. Các vua của các dân sẽ từ nàng mà ra.”

The Word of the Lord.

Thanks be to God.

Psalm 22:22-30

²² Praise the LORD, you that fear him; * stand in awe of him, O offspring of Israel; all you of Jacob's line, give glory.

²³ For he does not despise nor abhor the poor in their poverty; neither does he hide his face from them; * but when they cry to him he hears them.

²⁴ My praise is of him in the great assembly; * I will perform my vows in the presence of those who worship him.

²⁵ The poor shall eat and be satisfied, and those who seek the LORD shall praise him: * "May your heart live for ever!"

²⁶ All the ends of the earth shall remember and turn to the LORD, * and all the families of the nations shall bow before him.

²⁷ For kingship belongs to the LORD; * he rules over the nations.

²⁸ To him alone all who sleep in the earth bow down in worship; * all who go down to the dust fall before him.

²⁹ My soul shall live for him; my descendants shall serve him; * they shall be known as the LORD'S for ever.

³⁰ They shall come and make known to a people yet unborn * the saving deeds that he has done.

²³ Hỡi những người kính sợ CHÚA, hãy ca ngợi Ngài; Hỡi các con cháu của Gia-cóp, hãy tôn vinh Ngài; Hỡi dòng dõi của I-sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài;

²⁴ Vì Ngài không khinh thường hoặc gớm ghê cảnh khốn cùng của người cùng khổ; Ngài chẳng ản mặt Ngài khỏi người ấy bao giờ; Nhưng khi người ấy kêu xin giúp đỡ, Ngài đã lắng nghe.

²⁵ Ngài là nguồn cảm hứng cho con ca ngợi Ngài giữa đại hội. Tôi sẽ trả xong những gì tôi đã hứa nguyện trước sự hiện diện của những người kính sợ Ngài.

²⁶ Những người đói khổ sẽ ăn uống và được no nê. Những người tìm kiếm CHÚA sẽ ca ngợi Ngài. Nguyện tâm hồn vui thỏa của anh chị em sống đời đời!

²⁷ Người ở mọi chân trời góc bể sẽ nhớ lại và quay về với CHÚA; Mọi dòng họ của muôn dân sẽ thờ phượng trước mặt Ngài,

²⁸ Vì vương quyền thuộc về CHÚA; Ngài trị vì trên các quốc gia.

²⁹ Những người giàu sang ở thế gian sẽ ăn mừng và thờ phượng Ngài; Mọi kẻ trở thành tro bụi sẽ sấp mình xuống trước mặt Ngài; Ngay cả kẻ không thể giữ được mạng mình cũng làm như vậy.

³⁰ Một đàn con cháu hậu lai sẽ phụng sự Ngài; Họ sẽ nói về Chúa cho các thế hệ tương lai.

³¹ Họ sẽ đến và công bố đức công chính Ngài cho một dân sẽ sinh ra, Rằng Ngài đã làm những điều ấy.

The Epistle: Romans 4:13-25

For the promise that he would inherit the world did not come to Abraham or to his descendants through the law but through the righteousness of faith. If it is the adherents of the law who are to be the heirs, faith is null and the promise is void. For the law brings wrath; but where there is no law, neither is there violation.

For this reason it depends on faith, in order that the promise may rest on grace and be guaranteed to all his descendants, not only to the adherents of the law but also to those who share the faith of Abraham (for he is the father of all of us, as it is written, "I have made you the father of many nations") — in the presence of the God in whom he believed, who gives life to the dead and calls into existence the things that do not exist. Hoping against hope, he believed that he would become "the father of many nations," according to what was said, "So numerous shall your descendants be." He did not weaken in faith when he considered his own body, which was already as good as dead (for he was about a hundred years old), or when he considered the barrenness of Sarah's womb. No distrust made him waver concerning the promise of God, but he grew strong in his faith as he gave glory to God, being fully convinced that God was able to do what he had promised. Therefore his faith "was reckoned to him as righteousness." Now the words, "it was reckoned to him," were written not for his sake alone, but for ours also. It will be reckoned to us who believe in him

¹³ Vì không phải nhờ vâng giữ Luật Pháp mà Áp-ra-ham hay dòng dõi ông được lời hứa sẽ nhận thế gian làm cơ nghiệp, nhưng là nhờ được xưng công chính bởi đức tin. ¹⁴ Vì nếu nhờ vâng giữ Luật Pháp mà được thừa hưởng cơ nghiệp thì đức tin đã trở thành vô ích, và lời hứa đã bị vô hiệu hóa. ¹⁵ Vì Luật Pháp sẽ đem con thịnh nộ đến với người phạm pháp; và chỉ nơi nào không có Luật Pháp, nơi đó mới không có sự phạm pháp.

¹⁶ Thế thì nhờ đức tin tiếp nhận ân sủng mà lời hứa được bảo đảm cho cả dòng dõi của Áp-ra-ham, không những chỉ cho dòng dõi ở dưới Luật Pháp, nhưng cũng cho dòng dõi đức tin của ông nữa. Ông chính là tổ phụ của tất cả chúng ta, (¹⁷ như có chép rằng,

"Ta đã lập người làm cha của nhiều dân tộc"

trước mặt Đức Chúa Trời, Đáng ông tin có quyền làm cho kẻ chết sống lại và ra lịnh^[a] cho những gì chưa hiện hữu trở thành hiện hữu.

¹⁸ Mặc dù Áp-ra-ham^[b] không còn gì để hy vọng, ông vẫn hy vọng và vẫn tin rằng ông sẽ trở thành "Cha của nhiều dân tộc,"

theo như lời đã phán với ông rằng, "Dòng dõi người sẽ đông như thế.

¹⁹ Đức tin của ông không hề suy giảm, mặc dù thân thể ông coi như đã chết, vì lúc ấy ông đã gần một trăm tuổi, và da bà Sa-ra không còn thể sinh con.^[c] ²⁰ Nhưng đối với lời hứa của Đức Chúa Trời, ông không hề nao núng đức tin mà nghi ngờ gì cả,^[d] nhưng càng tin tưởng mãnh liệt hơn, và như thế đã đem vinh

who raised Jesus our Lord from the dead, who was handed over to death for our trespasses and was raised for our justification.

hiền về cho Đức Chúa Trời. ²¹ Ông tin quả quyết rằng Đức Chúa Trời có khả năng làm thành những gì Ngài đã hứa. ²² Vì thế ông đã được kể là người công chính.

²³ Nhưng khi viết rằng, “ông đã được kể là người công chính,” thì điều ấy không những chỉ nói về một mình ông, ²⁴ nhưng cũng nói về chúng ta nữa. Chúng ta cũng sẽ được kể là những người công chính khi chúng ta tin Đấng đã làm cho Đức Chúa Jesus, Chúa chúng ta, từ cõi chết sống lại. ²⁵ Ngài đã bị nộp để chết vì tội chúng ta và đã được làm cho sống lại, để chúng ta được xưng công chính.

The Word of the Lord.

Thanks be to God.

Hymn LEVAS II 115 “Spirit of the Living God, fall fresh on me.”

Spirit of the Living God, fall fresh on me.

Spirit of the Living God, fall fresh on me.

Melt me, mold me, fill me, use me.

Spirit of the Living God, fall fresh on me.

Gospel: Mark 8:31-38

Before the Gospel: Glory to you, Lord Christ

After the Gospel: Praise to you, Lord Christ

Jesus began to teach his disciples that the Son of Man must undergo great suffering, and be rejected by the elders, the chief priests, and the scribes, and be killed, and after three days rise again. He said all this quite openly. And Peter took him aside and began to rebuke him. But turning and looking at his disciples, he rebuked Peter and said, “Get behind me, Satan! For you are setting your mind not on divine things but on human things.”

He called the crowd with his disciples, and said to them, “If any want to become my followers, let

³¹ Bây giờ Ngài bắt đầu dạy họ rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ, sẽ bị các trưởng lão, các trưởng tế, và các thầy dạy giáo luật loại trừ, và sẽ bị giết, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại.

³² Ngài nói những điều ấy cách công khai, nhưng Phi-rơ đem Ngài riêng ra và bắt đầu trách Ngài. ³³ Ngài quay lại, nhìn các môn đồ, và quở Phi-rơ, “Hỡi Sa-tan, hãy lui ra sau Ta! Vì ngươi không để tâm trí đến việc của Đức Chúa Trời mà chỉ nghĩ đến việc của loài người.”

³⁴ Ngài gọi đám đông và các môn đồ

them deny themselves and take up their cross and follow me. For those who want to save their life will lose it, and those who lose their life for my sake, and for the sake of the gospel, will save it. For what will it profit them to gain the whole world and forfeit their life? Indeed, what can they give in return for their life? Those who are ashamed of me and of my words in this adulterous and sinful generation, of them the Son of Man will also be ashamed when he comes in the glory of his Father with the holy angels.”

Sermon

The Nicene Creed

We believe in one God, the Father, the Almighty, maker of heaven and earth, of all that is, seen and unseen.

We believe in one Lord, Jesus Christ, the only Son of God, eternally begotten of the Father, God from God, Light from Light, true God from true God, begotten, not made, of one Being with the Father. Through him all things were made. For us and for our salvation he came down from heaven: by the power of the Holy Spirit he became incarnate from the Virgin Mary, and was made man. For our sake he was crucified under Pontius Pilate; he suffered death and was buried. On the third day he rose again in accordance with the Scriptures; he ascended into heaven and is seated at the right hand of the Father. He will come again in glory to judge the living and the dead, and his

Ngài lại gần và nói với họ, “Nếu ai muốn theo Ta, người ấy phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình, mà theo Ta. ³⁵ Vì ai muốn cứu mạng sống mình sẽ mất nó, nhưng ai mất mạng sống mình vì có Ta và vì Tin Mừng sẽ cứu được nó. ³⁶ Vì nếu người nào được cả thế giới mà mất linh hồn mình thì có ích gì? ³⁷ Người ấy sẽ lấy chi để đổi linh hồn^[a] mình lại? ³⁸ Vậy nếu ai hổ thẹn về Ta và lời Ta giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, Con Người cũng sẽ hổ thẹn về người ấy khi ngự đến trong vinh hiển của Cha mình với các thiên sứ thánh.”

The Reverend Mr. Steve Rorke

Bài Tín Điều Ni-Xê

Chúng tôi tin Đức Chúa Trời duy nhất, là Cha, là Đấng Toàn Năng, là Đấng Tạo Dựng trời và đất, và tất cả mọi loại hữu hình cũng như vô hình.

Chúng tôi tin Chúa Cứu Thế Giê Xu Con duy nhất của Đức Chúa Trời. Ngài có từ trước muôn đời và đến từ Đức Chúa Cha. Ngài là Thiên Chúa từ Thiên Chúa, Ánh Sáng từ Ánh Sáng, là Thượng Đế chân thật từ Thượng Đế chân thật, Ngài tự có chứ không phải được tạo thành, Ngài là một thể cùng Đức Chúa Cha. Mọi vật được dựng nên qua Ngài. Vì chúng ta, và để cứu rỗi chúng ta Ngài từ trời giáng thế: Bởi quyền phép Chúa Thánh Linh Ngài nhập thể qua trinh nữ Ma-Ri và trở nên một người.

Cứu chúng ta, Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá bởi tay Bôn Xơ Phi Lát, chịu chết và chôn. Đến ngày thứ ba Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; Ngài lên trời,

kingdom will have no end.

We believe in the Holy Spirit, the Lord, the giver of life, who proceeds from the Father and the Son. With the Father and the Son he is worshiped and glorified. He has spoken through the Prophets.

We believe in one holy catholic and apostolic Church.

We acknowledge one baptism for the forgiveness of sins.

We look for the resurrection of the dead, and the life of the world to come. Amen.

Prayers of the People FORM VI

*The Leader and People pray
responsively*

In peace, we pray to you, Lord God.

Silence

For all people in their daily life and work;

For our families, friends, and neighbors, and for those who are alone.

For this community, the nation, and the world;

For all who work for justice, freedom, and peace.

For the just and proper use of your creation;

For the victims of hunger, fear, injustice, and oppression.

ngự bên hữu Đức Chúa Cha.

Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và nước Ngài còn đến đời đời.

Chúng tôi tin Chúa Thánh Linh, Đấng ban sự sống. Ngài đến từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, Ngài được phụng thờ và tôn vinh, Ngài đã phán qua các tiên tri .

Chúng tôi tin một Hội Thánh Hoàn Vũ, duy nhất và tông truyền.

Chúng tôi công nhận một phép Báp Têm tha tội .

Chúng tôi chờ đợi sự sống lại của kẻ chết, và sự sống trong thế giới sắp đến. Amen.

Lạy Đức Chúa Trời, trong an tịnh chúng con cầu nguyện cùng Chúa.

Yên lặng

Cho tất cả mọi người trong đời sống và công việc của họ;

Cho gia đình, bạn hữu và láng giềng của chúng con, và cho những người đơn chiếc.

Cho cộng đồng và quốc gia này, và cho cả thế giới;

Cho tất cả những ai hoạt động cho công lý, tự do, và hòa bình.

Cho cách xử dụng phải lẽ và chính đáng mọi vật Chúa tạo nên;

Cho những nạn nhân của nghèo đói, sợ hãi, bất công, và áp bức.

For all who are in danger,
sorrow, or any kind of trouble;
*For those who minister to the
sick, the friendless, and the
needy.*

For the peace and unity of the
Church of God;
*For all who proclaim the Gospel,
and all who seek the Truth.*

For Michael, our Presiding
Bishop; for Susan, Jennifer, and
Porter, our Bishops; for Steve,
our Interim Rector; and for all
bishops and other ministers;
*For all who serve God in his
Church.*

For the special needs and
concerns of this congregation.

Silence
The People may add their own petitions

Hear us, Lord;
For your mercy is great.

We thank you, Lord, for all the
blessings of this life.

Silence
*The People may add their own
thanksgivings*

We will exalt you, O God our
King;
*And praise your Name for ever
and ever.*

We pray for all who have died,
that they may have a place in
your eternal kingdom.

Silence
The People may add their own petitions

Lord, let your loving-kindness be
upon them;
Who put their trust in you.

We pray to you also for the
forgiveness of our sins.

Silence may be kept

Cho tất cả những ai gặp nguy hiểm,
đau buồn, hay bất cứ khó khăn nào;
*Cho những ai săn sóc người đau ốm,
cô đơn, hay nghèo túng.*

Cho sự hòa thuận và hợp nhất của
Hội Thánh Chúa.
*Cho những người rao giảng Phúc
Âm, và cho ai tìm kiếm Chân Lý.*

Cho Micheal, Tổng Giám Mục;
Susan và Jennifer, Giám Mục của
chúng con; cho Mục Sư Steve, và
cho tất cả các mục sư khác;
*Cho tất cả những ai đang hầu việc
Chúa trong Hội Thánh Ngài.*

Cho những nhu cầu và vấn đề đặc
biệt của hội thánh này.

*Yên lặng. Hội chúng có thể thêm lời cầu
nguyện của mình.*

Lạy Chúa, xin nhậm lời chúng con;
Vì lòng thương xót của Ngài rất lớn.

Chúng con tạ ơn Chúa về mọi ơn
phước Chúa ban trong đời sống này.

Yên lặng
Hội chúng có thể thêm lời tạ ơn

Lạy Chúa là Vua chúng con, chúng
con suy tôn Ngài;
Và ca tụng Ngài mãi mãi không thôi.

Chúng con cầu xin cho những người
đã khuất, nguyện họ hưởng được
nước Chúa đời đời.

Yên lặng
Hội chúng có thể thêm lời cầu xin.

Lạy Chúa, nguyện lòng yêu thương
nhân từ Chúa ở trên họ;
là những kẻ hết lòng tin cậy Ngài.

Chúng ta hãy xưng tội đã phạm cùng
Chúa và người lân cận.

Yên lặng

Leader and People

Have mercy upon us, most merciful Father; in your compassion forgive us our sins, known and unknown, things done and left undone; and so uphold us by your Spirit that we may live and serve you in newness of life, to the honor and glory of your Name; through Jesus Christ our Lord. **Amen.**

Celebrant

Almighty God have mercy on you, forgive you all your sins through our Lord Jesus Christ, strengthen you in all goodness, and by the power of the Holy Spirit keep you in eternal life. **Amen.**

Lạy Cha rất khoan nhân, xin thương xót chúng con. chúng con; nhờ lòng nhân từ Chúa, xin tha thứ các tội lỗi chúng con, những tội lỗi chúng con ý thức hoặc không ý thức, những việc đã làm hay không làm trọn; nguyện xin Chúa Thánh Linh giúp đỡ để chúng con có thể sống một đời sống mới, phụng sự Chúa và làm sáng danh Ngài; nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa chúng con. **Amen.**

Giám Mục hoặc Trưởng Tế đứng lên công bố

Nguyện Thiên Chúa toàn năng thương xót, tha hết tội lỗi cho anh chị em nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su. Xin Ngài thêm sức cho anh chị em trong mọi việc lành, và bởi quyền năng Thánh Linh gìn giữ anh chị em trong sự sống đời đời. **Amen.**

The Peace

THE HOLY COMMUNION

All who wish to draw closer to the Lord are welcome at the altar
Bất cứ ai thành tâm muốn đến gần Chúa đều được mời dự Tiệc Thánh.

Offertory

“Morning has Broken”

Hymn 9, vs. 6

*To give and give, and give again, what God had given thee;
To spend thyself nor count the cost; to serve right gloriously
the God who gave all worlds that are, and all that are to be.*

The Great Thanksgiving

Eucharistic Prayer A

The people remain standing. The Celebrant, whether bishop or priest, faces them and sings or says

Celebrant: The Lord be with you.
People: And also with you.
Celebrant: Lift up your hearts.
People: We lift them to the Lord.
Celebrant: Let us give thanks to the Lord our God.
People: It is right to give him thanks and praise

Lễ Tiệc Thánh

Hội chúng đứng. Chủ Lễ, giám mục hoặc trưởng tế, đối diện với Hội Chúng, ngâm hoặc nói

Chủ Lễ: Chúa ở cùng anh chị em.
Hội Chúng: Và ở cùng Mục Sư.
Chủ Lễ: Hãy nâng tâm hồn lên.
Hội Chúng: Chúng con lòng về Chúa.
Chủ Lễ: Hãy cảm tạ Chúa là Thiên Chúa chúng ta.
Hội Chúng: Thật là chính đáng để âm tạ và ngợi khen Ngài.

Then, facing the Holy Table, the Celebrant proceeds

It is right, and a good and joyful thing, always and everywhere to give thanks to you, Father Almighty, Creator of heaven and earth.

Here a Proper Preface is sung or said on all Sundays, and on other occasions as appointed.

Therefore we praise you, joining our voices with Angels and Archangels and with all the company of heaven, who for ever sing this hymn to proclaim the glory of your Name:

Celebrant and People

Holy, Holy, Holy Lord, God of power and might, heaven and earth are full of your glory.

Hosanna in the highest.

Blessed is he who comes in the name of the Lord.

Hosanna in the highest.

The people stand or kneel.

Then the Celebrant continues

Holy and gracious Father: In your infinite love you made us for yourself, and, when we had fallen into sin and become subject to evil and death, you, in your mercy, sent Jesus Christ, your only and eternal Son, to share our human nature, to live and die as one of us, to reconcile us to you, the God and Father of all. He stretched out his arms upon the cross, and offered himself, in obedience to your will, a perfect sacrifice for the whole world.

At the following words concerning the bread, the Celebrant is to hold it, or to lay a hand upon it; and at the words concerning the cup, to hold or place a hand upon the cup and any other vessel containing wine to be consecrated.

Hướng về bàn thờ, Chủ Lễ tiếp tục
Thật là chính đáng, tốt đẹp, và vui
thỏa trong mọi nơi mọi lúc để
chúng con cảm tạ Chúa, lay Chúa
là Cha Toàn Năng, là Đấng tạo
dựng trời đất,

Vậy nên cùng với các Thiên Linh,
Tổng Lãnh Thiên Linh và toàn thể
chư thánh trên trời, là những kẻ mãi
mãi chúc tụng Chúa, chúng con
đồng thanh tụng hô vinh danh Chúa
rằng:

Thánh, thánh, chí thánh! Đức Chúa
Trời đầy quyền uy năng lực,
Đất trời đầy đầy vinh quang Ngài.

Hô Sa Na trên nơi chí cao.

Chúc tụng đấng nhân danh Chúa
mà đến.

Hô Sa Na trên nơi chí cao.

Lạy Cha thánh khiết và nhân từ:
Bởi tình yêu vô hạn, Chúa đã tạo
dựng chúng con cho Ngài; khi
chúng con sa vào tội lỗi, từng phục
điều ác và sự chết, Chúa đã xót
thương, sai Chúa Cứu Thế Giê-su,
Con duy nhất hằng hữu của Ngài,
mang lấy thân xác loài người chúng
con, để sống và chết như một
người, và để phục hòa chúng con
với Ngài là Thiên Chúa và là Cha
của muôn vật. Người đã tự hiến
mình, giang tay trên thập tự giá;
vâng theo ý Chúa, Người là một
của dâng trọn vẹn cho cả thế gian.

*Chủ Lễ cầm hoặc đặt tay trên bánh khi đọc
đoạn sau đây về bánh; và cầm hoặc đặt tay
trên chén và trên tất cả các bình rượu được
dâng hiến khi đọc đến phần nói về chén.*

On the night he was handed over to suffering and death, our Lord Jesus Christ took bread; and when he had given thanks to you, he broke it, and gave it to his disciples, and said, "Take, eat: This is my Body, which is given for you. Do this for the remembrance of me."

After supper he took the cup of wine; and when he had given thanks, he gave it to them, and said, "Drink this, all of you: This is my Blood of the new Covenant, which is shed for you and for many for the forgiveness of sins. Whenever you drink it, do this for the remembrance of me."

Therefore we proclaim the mystery of faith:

Celebrant and People

Christ has died.

Christ is risen.

Christ will come again.

The Celebrant continues

We celebrate the memorial of our redemption, O Father, in this sacrifice of praise and thanksgiving. Recalling his death, resurrection, and ascension, we offer you these gifts.

Sanctify them by your Holy Spirit to be for your people the Body and Blood of your Son, the holy food and drink of new and unending life in him. Sanctify us also that we may faithfully receive this holy Sacrament, and serve you in unity, constancy, and peace; and at the last day bring us with all your saints into the joy of your eternal kingdom.

Trong đêm Người bị phó nộp cho đau khổ và sự chết, Chúa Cứu Thế Giê-su cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao cho các môn đồ, và phán rằng: "Các con hãy nhận và ăn. Đây là Thân Thể Ta, vì các con mà phải hy sinh. Hãy làm điều này để nhớ đến Ta."

Sau bữa ăn tối, Người cầm lấy chén rượu, tạ ơn, trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy cùng uống: đây là Huyết của Ta, Huyết của Giao Ước Mới bị đổ ra, để các con và nhiều người được tha tội. Hễ khi nào các con uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ đến ta."

Vì vậy chúng con tuyên xưng màu nhiệm đức tin:

Chủ Lễ và Hội Chúng đồng thanh

Chúa Cứu Thế đã chết.

Chúa Cứu Thế đã sống lại.

Chúa Cứu Thế sẽ trở lại.

Chủ Lễ tiếp tục

Lạy Cha, chúng con hân hoan kỷ niệm sự cứu rỗi, xin dâng lên Ngài lời ngợi khen và cảm tạ. Để tưởng nhớ sự chết, sự sống lại và thăng thiên của Người, chúng con dâng lên Cha những hiến vật này.

Nguyện Cha thánh hóa bánh và chén này bởi Thánh Linh, để làm Thân và Huyết của Con Ngài cho dân Chúa, và là thức ăn và của uống thánh cho đời sống mới vĩnh cửu trong Người. Xin thánh hóa cả chúng con nữa, để chúng con trung tín nhận lãnh Bí Tích thánh này, hầu trung kiên phụng sự Chúa trong hiệp nhất và hòa thuận; và đến ngày cuối cùng xin đem chúng con cùng tất cả các thánh vào niềm vui thỏa trong nước Chúa đời đời.

All this we ask through your Son Jesus Christ: By him, and with him, and in him, in the unity of the Holy Spirit all honor and glory is yours, Almighty Father, now and for ever. **Amen.**

And now, as our Savior Christ has taught us, we are bold to say,

The Lord's Prayer

Our Father, who art in heaven, hallowed be thy Name, thy kingdom come, thy will be done, on earth as it is in heaven. Give us this day our daily bread. And forgive us our trespasses, as we forgive those who trespass against us. And lead us not into temptation, but deliver us from evil. For thine is the kingdom, and the power, and the glory, for ever and ever. **Amen.**

The Breaking of the Bread

Celebrant: Christ our Passover is sacrificed for us;

People: *Therefore let us keep the feast.*

Agnus Dei S 161

Lamb of God, you take away the sins of the world, have mercy on us.

Lamb of God, you take away the sins of the world, have mercy on us.

Lamb of God, you take away the sins of the world, grant us peace.

Celebrant

The Gifts of God for the People of God. Take them in remembrance that Christ died for you, and feed on him in your hearts by faith, with thanksgiving.

Chúng con khẩn nguyện mọi điều này nhờ Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su. Chính nhờ Người, với Người, và trong Người mà mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha Toàn Năng, cùng với Chúa Thánh Linh cho đến đời đời vô cùng. **Amen.**

Vâng theo lời Chúa Cứu Thế là Chúa Cứu chúng con truyền dạy, chúng con dạn dĩ nguyện rằng,

Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như ở trời. Xin cho chúng con lương thực hàng ngày. Xin tha tội lỗi chúng con, như chúng con tha kẻ có lỗi với chúng con. Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, song cứu chúng con khỏi điều ác. Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. **Amen.**

Chủ Lễ: Chúa Cứu Thế, Sinh Tế Vượt Qua, hy sinh cho chúng ta;

Hội Chúng: Vì vậy chúng ta hãy giữ lễ.

Đối diện Hội Chúng, Chủ Lễ nói lời mời
Quà tặng của Thiên Chúa cho Con Dân Chúa. Hãy nhận và tưởng nhớ Đức Kitô đã chết vì anh chị em, và nuôi mình bằng chính Ngài bởi đức tin và với lòng biết ơn.

Post Communion Thanksgiving
Lời Cầu Nguyện Sau Tiệc Thánh

BCP 365 (47)

Eternal God, heavenly Father,
you have graciously accepted us
as living members of your Son
our Savior Jesus Christ, and you
have fed us with spiritual food
in the Sacrament of his Body and
Blood.

Send us now into the world in
peace, and grant us strength and
courage to love and serve you
with gladness and singleness of
heart; through Christ our Lord.
Amen.

Lạy Thiên Chúa là Cha thiên
thượng, là Đấng đã gia ơn chấp
nhận chúng con làm chi thể của Con
Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su của
chúng con, và nuôi chúng con bằng
thức ăn thiêng liêng trong Bí Tích
của Thân và Huyết Người.

Xin sai phái chúng con vào thế gian
trong bình an, và nguyện chúng con
được mạnh mẽ và can đảm, để vui
lòng nhất tâm yêu mến phụng sự
Chúa; nhân danh Chúa Cứu Thế là
Chúa chúng con. *Amen.*

The Blessing

Hymn LEVAS 144

"Where He Leads Me"

The Dismissal

BCP 366 (48)

Celebrant: Hãy ra đi trong sự bình an để yêu mến và phục vụ Chúa.

People: *Chúng con tạ ơn Chúa.*

Celebrant: Go in peace to love and serve the Lord.

People: *Thanks be to God.*

Postlude

“ Fanfare”

Mouret

We remember in our prayers:

Teresa Moore Alley; Mary Anne Bogie; John Burch; Dick Dombrowsky;
Melvin Engbert, Carolyn Gawarecki; Steve Gawarecki; Sarah G and family;
the Right Reverend Susan E. Goff; Frank Harbers; Bill Huddleston; Huynh
thi Thanh-Xuân; Mindy Honaker; Amanda Rice Johnston; Don Klika;
George Kontess; Brian Leonard, Cassa Leonard, Brad McCall; Paul
McDonald; Dan McGovern, Dick Mills, Janice Mills; Danielle Morgan;
Dominique Phung; Dana and Sarah Priest; Nancy and Bob Robins; Charles
Aaron Schwartz, Patrick Stefl; Mary and Maurie Stevens; Catherine Tingley;
Milton Thomas; Lem H. Truong; the Ward family; Anne Whitten; Janette
Woodward; Maureen; and our Sunrise friends, especially: Mildred Hoxie,
John and Ellin Leggat, Nancy Miller, Eleanor, Millie, and Marcia.

Birthdays this week Sophia Ellis (Saturday)

ANNOUNCEMENTS

Holy Eucharist at Noon each Wednesday during Lent – Each Wednesday during Lent a service of Holy Eucharist will be live streamed at noon.

Office Hours, Emergency Pastoral Care – Fr. Steve will be in the parish office Tuesday, Wednesday, and Thursday mornings. For after-hours pastoral emergencies he can be reached at home at 703-855-5398. His email address is steverorke1@icloud.com.

UPCOMING

Palm Sunday	March 28, 2020
Maundy Thursday	April 1, 2020
Good Friday	April 2, 2020
Easter Day	April 4, 2020

Đại Ý Kinh Văn Hôm Nay

Trong đoạn Phúc Âm mà chúng ta đọc hôm nay chúng ta quan tâm ba vấn đề quan trọng. Thứ nhất là chuyện ông Phierơ nhận ra Giêsu là ai. Thứ hai là việc Phierơ phản đối khi Giêsu nói về cái chết của Ngài. Thứ ba là lời Chúa nói về sự vác thập tự. Ba vấn đề này có thể là then chốt cho cuộc sống của người theo Chúa.

Đức Giêsu và các môn đệ đang ở trong vùng gọi là Sêsarê Philip. Địa danh này là tiếng Hy Lạp. Tại sao ở đất Do Thái mà lại có tên Hy Lạp, tức là tiếng *Greek*? Chúng ta nhớ các địa danh ở Việt Nam thời Pháp thuộc: Đà Nẵng có tên là "Tourane"; Vũng Tàu có tên "Cap St. Jacques." Thực dân đi đến đâu thì đặt tên bằng ngôn ngữ của mình chỗ mới chiếm và cai trị. Đế quốc Hy Lạp ngày xưa cũng vậy. Họ đã một thời cai trị vùng Trung Đông, và hoàng đế Alexander chủ trương phổ biến ngôn ngữ Hy Lạp cho cả đế quốc. Vào thời của Đức Giêsu, mặc dù đế quốc La Mã đã thay thế cho đế quốc Hy Lạp, tiếng Hy Lạp vẫn còn rất thịnh hành và thông dụng như tiếng Anh ngày nay. Chính vì vậy mà toàn bộ Kinh Thánh Tân Ước của Kitô-giáo được viết bằng tiếng Hy Lạp.

Khi Đức Giêsu dạy các môn đệ, họ không ở một địa điểm cố định, nhưng thay trò vừa đi vừa đàm đạo -- thấy gì thì hỏi thầy, và thầy thấy gì thì non đồ giảng luận; không có chuyện soạn bài trước. Khi ra khỏi làng Sêsarê Philip, tình cờ Đức Giêsu hỏi các ông: người ta nói thầy là ai? Các môn đệ nói là thiên hạ đồn rằng Ngài là một trong mấy vĩ nhân trong lịch sử Do Thái tái xuất hiện. Thực ra lúc ấy không ai biết rõ Chúa; họ chỉ đoán mò thôi. Họ đi theo Giêsu, song vẫn còn thắc mắc. Giêsu vẫn là huyền bí. Chúa lại hỏi: "Còn các anh gọi Thầy là ai?" Mấy ông lúng túng. Ông Phierơ, một trong ba người được thấy cánh Chúa hóa hình hôm trước, và là một người nóng tính, không dẫu được chuyện kín nhiệm, nên ông buột miệng nói: "Thầy là Đấng Kitô, con Đức Chúa Trời hằng sống."

Chữ "Kitô," phiên âm từ tiếng Hy Lạp "Christos," có nghĩa là "Đấng Được Chúa Xức Dầu." Trong Do Thái Giáo, sự xức dầu là hình thức ban thần linh Chúa cho người lãnh đạo. Người được xức dầu làm vua quỳ xuống và người đại diện Thiên Chúa cầm bình dầu đổ lên đầu, để cho dầu chảy xuống ướt toàn thân. Như vậy, *Christos* chính là Vua, là Đấng Cứu Thế.

Khi Phierơ xưng Giêsu là Đấng Cứu Thế, ông vẫn chưa hiểu tận tường vai trò của Ngài. Người Do Thái thời đó quan niệm Đấng Cứu Thế là người được Thiên Chúa trao nhiệm vụ giải phóng Ít Ra En ra khỏi ách thống trị La Mã và tái lập vương quốc Do Thái, thịnh trị y như thời vua Đavít. Hy vọng của Phierơ và các đồng bạn của ông chỉ có thế; và khi ông tuyên xưng Chúa, ông nghĩ chắc là Chúa sẽ thưởng cho mình tiếng khen. Đâu ngờ Chúa lại căm không cho ai tiết lộ căn nguyên của Ngài. Phierơ không thể nào hiểu nổi. Nhưng Chúa chính là Đấng Kitô; và nếu Đấng Kitô đã đến thì Phierơ và các bạn ông đang có Thiên Chúa đứng bên cạnh.

Không những Chúa không cho phép môn đệ nói ra tông tích của mình, Chúa lại bảo rằng Ngài sẽ bị khổ hình và chịu chết. Phierơ giận quá. Bao nhiêu hy vọng về vinh hoa làm môn đệ chí tận của Đấng Kitô trở thành mây khói. Phierơ kéo Giêsu và tỏ vẻ phẫn nộ, chắc là ông nói: "Thầy không được nói như thế." Theo lẽ thường tình, không ai muốn nghe người lãnh đạo mình tiên đoán về sự thất bại của cộng đoàn. Nhưng Giêsu mắng lại. Nhìn về phía các môn đệ, Người nói: "Satan, người hãy lui ra đằng sau Ta! Vì

người không chú tâm vào việc thiên thượng mà chỉ chăm vào việc của loài người." Tất cả những điều mà Đức Giêsu nói ở đây đều ngược lại với sự suy nghĩ của nhân thế. Sự khôn ngoan của Đức Giêsu rất lạ đời. Chúa rất ngược đời. Tuy nhiên, có một điều làm chúng ta suy nghĩ; đó là sự Chúa nói trước về cái chết của Ngài. Trên đời có ai muốn nói về sự chết của mình? Ai cũng muốn tránh nói về sự chết. Ít người nghĩ trước về phút lâm chung ở ngày cuối cùng. Nếu có nghĩ về sự chết thì ta thường nghĩ rằng mình có thể chết vì tai nạn hay chuyện rủi ro khác. Nhưng Đức Giêsu luôn luôn đề sự chết trước mặt mình. Nếu chúng ta luôn ý thức về cái chết ở ngày cuối thì chắc rằng chúng ta sẽ dễ tha thứ cho người khác, và không còn phàn nàn chỉ trích ai -- chỉ cho một? Nếu các người lãnh tụ các quốc gia mà ý thức về cái chết của mình thì chắc thế giới sẽ bớt xung đột. Chính vì quên mất sự chết nên mấy ông độc tài mới gây chiến, lo tranh dành với nhau về quyền hành, danh lợi.

Phần cuối của đoạn này là lời dạy của Chúa: hễ ai muốn theo Ngài thì phải vác thập tự giá của mình mà theo. Khi còn nhỏ, tôi thường thử gánh nước, nhưng đòn gánh đè lên xương vai đau quá, chịu không nổi. Chị giúp việc bảo nếu làm nhiều thì sẽ quen. Vác thập tự giá phải là chuyện dễ? Chúa dùng hình ảnh vác thập tự để nói lên ý nghĩa tâm linh của sự chấp nhận cuộc đời. Vác thập tự, ngoài ý chịu đựng còn nói về sự chấp nhận. Chấp nhận đưa đến sự vững vàng tâm linh và đời sống cảm tạ. Lời của Đức Giêsu là lời khôn ngoan cho các môn đệ. Không những chỉ cho họ, hay cho các tín hữu của Mác ngày xưa mà còn cho tất cả chúng ta. Nếu không đi con đường thập tự thì sẽ chẳng thấy ngày phục sinh.

Kitô-hữu là người quyết tâm theo Chúa, vui lòng chấp nhận sự khó khăn của đời sống và tuân theo mạng lệnh của Chúa. Kitô-hữu sống trong thế gian song không thuộc về thế gian, và do đó luôn luôn học hỏi về tâm tình của Đức Kitô để trở nên giống như Ngài.



**The Ministers of St. Patrick's Church are
the People of this Parish**

We serve our Lord as part of the Diocese of Virginia
led by our chief pastors

The Right Reverend Susan Ellyn Goff, Bishop Suffragan
and Ecclesiastical Authority

The Right Reverend Jennifer Brooke-Davidson, Assistant Bishop

The Reverend Steve Rorke, Interim Rector

Ms. Mariko Hiller, Organist

The Reverend Tinh Trang Huynh, Rector Emeritus

Kindly remain silent before and during the service
in respect for those praying.

Before the service, speak to the Lord.

During the service, let the Lord speak to you.

After the service, speak with one another.

St. Patrick's Episcopal Church

3241 Brush Drive, Falls Church, Virginia 22042

(703) 532-5656 ▪ <http://saintpatricks.us>

stpatsepiscopal@gmail.com